

Số: 51/2020/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà TTTH – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN (Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng Q).

Bà TTTH ủy quyền cho ông VCL (Theo Giấy ủy quyền số 90254.20 ngày 06/5/2020).

* **Bị đơn:** Bà ĐTT, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh NVT1, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Anh NVT1 ủy quyền cho bà ĐTT (Theo Giấy ủy quyền lập tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số CN042.HDTD1-038.15 ngày 12/2/2015 được ký kết giữa bà ĐTT với Ngân hàng Q:

Bà ĐTT còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 05/6/2020 là: **463.281.029** đồng (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, không trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 265.345.155 đồng, nợ lãi trong hạn là 56.274.034 đồng, nợ lãi quá hạn là 141.661.840 đồng.

Bà ĐTT phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 05/6/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Theo Hợp đồng tín dụng số CN042.HDTD1-038.15 ngày 12/2/2015 và Khế ước nhận nợ số CN042.KUNN-038.15 ngày 14/02/2015 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Q

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà ĐTT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng Q, Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Q, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 00, tờ bản đồ số 14.2014, diện tích theo Giấy chứng nhận là 333m² (*Trong đó: Đất ở lâu dài 100m²; đất trồng cây lâu năm 233m² – đến tháng 10/2051*) tại địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 496602, số vào sổ cấp GCN: CH 00258 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2014*) mang tên bà **ĐTT**.

Theo đó: Bà ĐTT, anh NVT1 cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà ĐTT đối với Ngân hàng Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà ĐTT vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho của Ngân hàng Q.

2.3. Về án phí:

Bà ĐTT phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **11.625.621** đồng (*Mười một triệu, sáu trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm hai mươi một đồng*).

Ngân hàng Q được hoàn trả số tiền **7.762.000** đồng (*Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn*) dự phí đã nộp. nộp (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004850 ngày 15/6/2020*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long